



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06895/2025/PKQ/25.3337

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần CTN tỉnh Hà Giang
Địa chỉ : Số 34, đường An Cư, tổ 5, Phường Trần Phú, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu : Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : 250611.NT.042
Ngày quan trắc/ nhận mẫu : 11/06/2025
Số mẫu: 1
Ngày trả kết quả: 23/06/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả
				250611.NT.042
1	pH	SMEWW 4500 H+:2017	-	7,18
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(#)	SOP - MTĐN - ĐNN 01	mg/L	141
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	16
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	48
5	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=1,3)
6	Sulfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)
7	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,49
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	2,76
9	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,11
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	0,13
11	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100 mL	790

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

- (#): Thông số phân tích theo yêu cầu của khách hàng và kết quả chỉ mang tính chất tham khảo (Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường và các QCVN không quy định);

- Vị trí lấy mẫu (Thông tin vị trí lấy mẫu do khách hàng cung cấp):

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

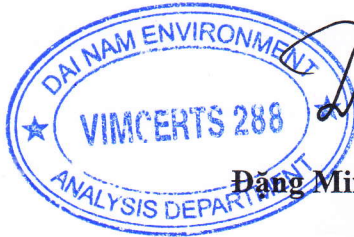
Hotline: 024.22800777

+ 250611.NT.042: Nước thải sinh hoạt đã xử lý tại hồ ga sau bãi lọc trồng cây của cơ sở lấy 07/06/2025.

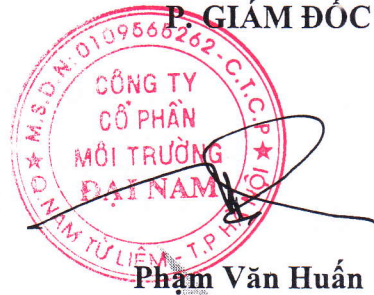
Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH

P. GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Dược



Phạm Văn Huân





VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06896/2025/PKQ/25.3337

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần CTN tỉnh Hà Giang
Địa chỉ : Số 34, đường An Cư, tổ 5, Phường Trần Phú, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu : Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : 250611.NT.043
Ngày quan trắc/nhận mẫu : 11/06/2025
Số mẫu: 1
Ngày trả kết quả: 23/06/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả
				250611.NT.043
1	pH	SMEWW 4500 H+:2017	-	7,19
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(#)	SOP - MTĐN - ĐNN 01	mg/L	149
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	16
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	46
5	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=1,3)
6	Sulfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)
7	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,36
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	2,82
9	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,11
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	0,13
11	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	490

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

- (#): Thông số phân tích theo yêu cầu của khách hàng và kết quả chỉ mang tính chất tham khảo (Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường và các QCVN không quy định);

- Vị trí lấy mẫu (Thông tin vị trí lấy mẫu do khách hàng cung cấp):

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc; Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

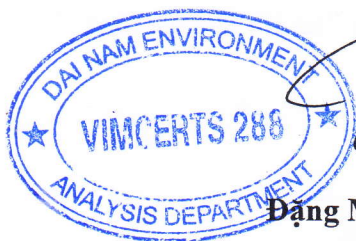
Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777

+ 250611.NT.043: Nước thải sinh hoạt đã xử lý tại hồ ga sau bãi lọc trồng cây của cơ sở lấy ngày 08/06/2025.

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH



Đặng Minh Dược



Phạm Văn Huân



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06897/2025/PKQ/25.3337

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần CTN tỉnh Hà Giang
Địa chỉ : Số 34, đường An Cư, tổ 5, Phường Trần Phú, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu : Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu : Nước thải Số mẫu: 1
Mã mẫu : 250611.NT.044
Ngày quan trắc/ nhận mẫu : 11/06/2025 Ngày trả kết quả: 23/06/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả
				250611.NT.044
1	pH	SMEWW 4500 H+:2017	-	7,16
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(#)	SOP - MTĐN - ĐNN 01	mg/L	153
3	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	16
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	47
5	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=1,3)
6	Sulfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)
7	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,40
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	2,65
9	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,10
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	0,12
11	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	1,3x10 ³

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;
- (#): Thông số phân tích theo yêu cầu của khách hàng và kết quả chỉ mang tính chất tham khảo (Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường và các QCVN không quy định);
- Vị trí lấy mẫu (Thông tin vị trí lấy mẫu do khách hàng cung cấp):

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777

+ 250611.NT.044: Nước thải sinh hoạt đã xử lý tại hố ga sau bãi lọc trồng cây của cơ sở lấy ngày 09/06/2025.

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH



Đặng Minh Dược



Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Huân

